

Thành phố B, ngày 07 tháng 6 năm 2022

Số: 1030/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1350/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Quang V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh V. Giao các con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 11/10/2005 và cháu Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 15/01/2013 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, chị Y cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/01 con chung/01 tháng. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản chị Y thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền tạm ứng án phí 3000.000đ chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0002550 ngày 29/4/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào án phí chị Yên phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào